

Số: 10/BC-THCS TH

Quận Lê Chân, ngày 18 tháng 01 năm 2025

**BÁO CÁO SƠ KẾT HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2024 - 2025**

I. Việc phát triển mạng lưới trường, lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia

1. Phát triển quy mô trường, lớp, học sinh, giáo viên

a. Số lớp, số học sinh:

Khối lớp	Số lớp, số học sinh			
	Số lớp	Số học sinh		
		Tổng số	Nữ	Học sinh khuyết tật
6	12	614	293	3
7	13	687	326	1
8	12	605	299	0
9	19	463	235	3
Tổng	46	2365	1.153	7

b. Số lượng giáo viên:

Tổng số CB, GV, NV (cả biên chế và hợp đồng)	Trong đó							Số CB, GV, NV (ghi thừa + (thiếu -) cụ thể)		
	Biên chế				Hợp đồng (quận và trường)			BGH	Giáo viên	Nhân viên
	Tổng	BGH	Giáo viên	Nhân viên	Tổng	Giáo viên	Nhân viên			
89	82	2	76	4	7	1	6	-1	-2	- 2

c. Trình độ giáo viên

Chuyên môn				Ngoại ngữ			Tin học		
Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	A	B	C	A	B	C
19	59	0	0	4	60	5	3	71	4

* Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Mặc dù đội ngũ đã được bổ sung nhưng ở một số môn còn thiếu (Âm nhạc, Mỹ Thuật, GDTC và Tin học, Công nghệ). Nên việc sắp xếp và phân công chuyên môn còn gặp khó khăn.

2. Công tác phổ cập giáo dục

Điều tra, cập nhật số liệu phổ cập năm 2024 tại 100% hộ dân cư trên địa bàn phường; cập nhật số liệu trên phần mềm của Bộ GD&ĐT.

Năm 2024, được công nhận đạt tiêu chuẩn phổ cập trung học cơ sở mức độ 3; cơ bản hoàn thành 2 tiêu chuẩn Huy động, Hiệu quả phổ cập Trung học và Nghề. Tỷ lệ huy động trẻ hoàn thành chương trình bậc tiểu học vào lớp 6 năm qua đạt 100%.

II. Kết quả nâng cao chất lượng giáo dục trung học

1. Kết quả đánh giá rèn luyện của HS:

- . Tốt: 2333 HS - Đạt tỷ lệ: 98,65 %
- . Khá: 27 HS - Đạt tỷ lệ: 1,14 %
- . Đạt: 4 HS - Chiếm tỷ lệ: 0,17 %
- . Chưa đạt: 1 HS - Chiếm tỷ lệ: 0,04 %

2. Kết quả đánh giá học tập của HS:

- . Tốt: 1359 HS - Đạt tỷ lệ: 57,46 %
- . Khá: 728 HS - Đạt tỷ lệ: 30,78 %
- . Đạt: 252 HS - Chiếm tỷ lệ: 10,66 %
- . Chưa đạt: 26 HS - Chiếm tỷ lệ: 1,1 %

3. Tình hình và kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

3.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, thực hiện nghiêm túc Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Thực hiện kế hoạch giáo dục theo lịch chỉ đạo chuyên môn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, đảm bảo thời gian kết thúc HKI. Thực hiện đủ thời gian dành cho truyền thụ kiến thức, luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, dạy học theo chủ đề, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ.

Chú trọng lồng ghép giáo dục đạo đức và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh và thể hiện sự sáng tạo, linh hoạt thông qua các hoạt động chuyên đề, các chủ đề dạy học và các hoạt động ngoại khóa... Việc xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học.

100% các đồng chí giáo viên tích cực tham gia các chuyên đề chuyên môn từ cấp trường đến cấp quận. Tổ chức thành công các chuyên đề chuyên môn mang tính hiệu quả cao.

STT	Tên chuyên đề chuyên môn	Cấp (trường, quận, TP)	Số lượng người tham gia
1	Dạy học môn Toán và môn Ngữ văn lớp 9 tiếp cận dạng bài theo cấu trúc đề thi vào lớp 10 THPT	Quận	45

2	Rèn kĩ năng làm bài đọc hiểu	Trường	20
3	Em đã lớn	Trường	40
4	Sử dụng kĩ thuật mảnh ghép trong dạy học bài: "Cô bé bán diêm"	Trường	23
5	Đọc mở rộng: Truyện ngắn của Nam Cao	Trường	18
6	Định hướng phát triển Năng lực tái hiện sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử cho học sinh lớp 8	Trường	9
7	Our customs and traditions	Trường	8
8	Kết hợp các phương pháp dạy học trong tiết đọc hiểu văn bản	Trường	23
9	Tự hào truyền thống trường em	Trường	42
10	Toán 8: Phân tích đa thức thành nhân tử	Cấp trường	15
11	KHTN 9. Phân môn Vật lí: Chủ đề Ôn tập Năng lượng cơ học	Cấp trường	15
12	Toán 9: Chủ đề Rút gọn biểu thức chứa căn bậc hai	Cấp trường	20
13	Toán 7: Tập hợp các số thực	Cấp trường	16
14	KHTN 9. Phân môn Sinh học: Quá trình phiên mã và dịch mã ARN	Cấp trường	11
15	KHTN 9. Phân môn Hóa học: Alkane	Cấp trường	11
16	Toán 6: Chu vi và diện tích một số hình đơn giản	Cấp trường	10
17	Toán 7: Tam giác cân, đường trung trực của đoạn thẳng	Cấp trường	12

3.2. Kết quả đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, công tác sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học

100% giáo viên xác định được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá; có trách nhiệm, lòng nhiệt tình trong công việc và 100% các đồng chí giáo viên đăng ký thực hiện nội dung đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá.

Tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong điều kiện hiện có của nhà trường. Thực hiện soạn giảng đầy đủ, đúng thời gian quy định; 100% giáo viên cập nhật kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài giảng trên phần mềm Quản lý chuyên môn. 100% giáo viên luôn có sự đổi mới và ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

100% các tiết học ở mỗi giáo viên đều áp dụng phương pháp kĩ thuật dạy học mới nhằm phát huy tính tích cực chủ động của học sinh. Áp dụng triệt để các hình thức tổ chức dạy học: cá nhân, cặp đôi, nhóm, cả lớp, hỗ trợ tư vấn, hình thức trạm...

Thực hiện nghiêm túc việc sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo lịch phân công đầu năm của nhà trường, nội dung bám sát các chỉ đạo của các cấp, tập trung vào việc giải quyết những vấn đề giảng dạy và giáo dục học sinh, việc đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao nghiệp vụ sư phạm, tự học tự bồi dưỡng, thực hiện đầy đủ các chuyên đề theo quy định. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đảm bảo tính đổi mới, sáng tạo, hiệu quả và khả thi.

Các tổ/nhóm chuyên môn căn cứ vào chương trình và sách giáo khoa hiện hành, lựa chọn nội dung để xây dựng các chuyên đề dạy học phù hợp với việc sử dụng phương pháp dạy học tích cực trong điều kiện thực tế của nhà trường.

* Kết quả việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Số chủ đề đã thực hiện trong học kì I	Trong đó		
	Chủ đề môn học	Chủ đề tích hợp	Chủ đề liên môn
50	39	9	2

- Kết quả SHCM theo định hướng nghiên cứu bài học:

Số buổi SHCM theo định hướng nghiên cứu bài học	Số GV tham gia	Số môn (thuộc các môn học nào)
66 buổi/22 nhóm	78	Tất cả các môn học

- Kết quả thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hình thức trải nghiệm sáng tạo

STT	Tên chủ đề/môn	Số tiết học trải nghiệm	Số HS tham gia
1	Kỹ năng phòng cháy chữa cháy và tự bảo vệ bản thân trong tình huống nguy hiểm	2	2063
2	Kỹ năng tham gia giao thông đảm bảo an toàn	2	2063
3	Kỹ năng bảo vệ bản thân trong tình huống nguy hiểm	2	2262 (K6,7,8,9)
4	Bạn hiểu gì về thuốc lá điện tử	2	2262(K6,7,8,9)
5	Đại lượng tỉ lệ trong đời sống (Toán 7)	2	462
6	Dân số và cơ cấu dân số Việt Nam (Toán 7)	2	462
7	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GEOGEBRA (Toán 6)	2	610
8	Tắm thiệp và phòng học của em (Toán 6)	2	610

9	Sử dụng máy tính cầm tay (Toán 6)	1	610
---	-----------------------------------	---	-----

(Tổ chức tại sân trường và lớp học)

3.3. Kết quả thực hiện các phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh

Tiếp tục đổi mới các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh. 100% các bài kiểm tra từ 45 phút trở lên đều xây dựng ma trận đề kiểm tra bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng quy định trong chương trình. Coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình học tập. Chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh, đánh giá cả quá trình: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; ...

Xây dựng ngân hàng đề với các câu hỏi kiểm tra đánh giá đa dạng đặc biệt các dạng câu hỏi trắc nghiệm theo cấu trúc đề thi vào lớp 10 năm học 2025-2026, nhiều câu hỏi mở có sự liên hệ kiến thức thực tế nhằm đánh giá được năng lực học sinh.

Thực hiện nghiêm túc Thông tư 22 của BGD đối với học sinh khối 6,7,8,9. BGH đã chỉ đạo tổ chức kiểm tra định kỳ đối với học sinh toàn trường nghiêm túc, bài bản, khoa học ở tất cả các môn đảm bảo tính khách quan và công bằng. Tổ chức kiểm tra chung đề, chung thời gian, phân loại học sinh theo trình độ và năng lực và ngồi theo SBD, phòng thi.

3.4. Kết quả thực hiện quy chế chuyên môn, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý hồ sơ, sổ sách trong nhà trường, đổi mới hình thức quản lý chuyên môn

Triển khai và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo chuyên môn của các cấp lãnh đạo một cách kịp thời, bài bản từ tổ, nhóm chuyên môn đến toàn thể hội đồng sư phạm nhà trường: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 9 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 - 2025; Công văn số 2474/SGDĐT-TrH ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 - 2025; Hướng dẫn số 238/PGDĐT ngày 26/8/2024 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2024-2025; Công văn 2475/SGDĐT-GDTrH ngày 16/8/2024 Hướng dẫn Lịch chỉ đạo thực hiện chương trình Giáo dục Trung học năm học 2024 - 2025.

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của BGDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với các khối lớp cấp THCS ở bộ môn Ngữ văn; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH hướng dẫn về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp ở bậc trung học cơ sở...

Tích cực thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong giáo dục: Nghiêm túc và thực hiện đầy đủ đúng thời gian quy định về việc cập nhật kế hoạch giáo dục, kế hoạch cá

nhân, kế hoạch bài dạy, sổ chủ nhiệm và các hồ sơ khác lên phần mềm quản lý chuyên môn (qlcm.haiphong.edu.vn) của toàn ngành. Khai thác triệt để phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn. Cập nhật đầy đủ thông tin của học sinh trên CSDL ngành.

Nhà trường đã tiến hành xây dựng các kế hoạch chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể phù hợp với từng cá nhân, tổ chức trong nhà trường trên cơ sở kết quả đạt được của năm học 2023-2024 kết hợp với yêu cầu đổi mới cần thiết trong năm học 2024-2025 đảm bảo tính hợp lý, phát huy thế mạnh và hướng tới hiệu quả công việc.

Các tổ, nhóm chuyên môn tiến hành xây dựng các chủ đề dạy học, chuyên đề dạy học các cấp tập trung vào việc đưa giảng dạy STEM vào trong nhà trường, hướng nghiệp cho học sinh cuối cấp, đăng kí thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG và phụ đạo học sinh yếu kém. Tiến hành đăng kí thi đua và chỉ tiêu đạt được về chất lượng giảng dạy và hiệu quả công việc ngay từ đầu năm học.

Tiến hành tổ chức các kì thi HSG cấp trường đối với các môn văn hóa lớp 9 và Toán Tiếng Anh lớp 8; KHTN bằng tiếng Anh lớp 9; tuyên truyền, hướng dẫn học sinh tích cực tham gia các cuộc thi giao lưu và hội nhập cấp quốc gia và thế giới;

Khích lệ và động viên giáo viên tham gia thi GV dạy giỏi cấp trường. Thực hiện nghiêm túc và hiệu quả Sổ điểm điện tử, đổi mới kiểm tra đánh giá khách quan, công bằng.

Trong học kỳ I vừa qua, nhà trường đã chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các hoạt động chuyên môn theo đúng kế hoạch đã đề ra:

Cụ thể:

- 100% các nhóm chuyên môn nghiêm túc rà soát và xây dựng chương Kế hoạch giáo dục môn học đảm bảo tính pháp lý khi thực hiện.
- Tiến hành lên lớp chuyên đề cấp tổ, cấp trường theo kế hoạch. Tính đến thời điểm này nhà trường đã tiến hành được 13 chuyên đề đều xếp loại XS; trong đó có 6 chuyên đề dạy học đối với lớp 9 theo chương trình GDPT 2018.
- Cuộc thi Thách thức tư duy thuật toán Bebrat với 01 HCV, 07 giải Xuất sắc - Huy chương Bạc), 22 giải D (Giỏi - Huy chương Đồng), 01 HCV vòng quốc gia toán quốc tế FMO; 01 HCV vòng quốc gia Toán quốc tế TiMo, 01 HCV vòng quốc tế Toán FMO.
- Tổ chức nghiêm túc khách quan các cuộc thi GV dạy giỏi cấp trường với 12 thầy cô tham gia, 10 thầy cô đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp trường
- HSG cấp trường các môn văn hoá lớp 9 và Toán tiếng Anh lớp 8 với tổng số 140 giải (trong đó 12 giải Nhất, 26 giải Nhì, 43 giải Ba và 59 giải Khuyến khích)
- HSG cấp quận các môn văn hóa lớp 9: 69 giải. Trong đó có 7 giải Nhất, 19 giải Nhì, 18 giải Ba và 25 giải Khuyến khích. HSG cấp thành phố các môn văn hóa lớp 9: 15 giải. Trong đó: 02 giải Nhất; 05 giải Nhì; 04 giải Ba; 04 giải Khuyến khích.

3.5. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Cơ cấu giáo viên chưa đồng bộ, có sự mất cân đối giữa các bộ môn nên công tác phân công và tổ chức các hoạt động giáo dục còn gặp những khó khăn nhất định. Nhân lực đảm nhiệm các môn mới trong chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, 7, 8, 9 (KHTN, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật, LS-ĐL...) còn thiếu.

Việc sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học của một số nhóm chưa đi vào chiều sâu, còn thụ động. Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc tự

học, tự rèn của một số giáo viên chưa hiệu quả, chưa sáng tạo trong công việc, đổi mới phương pháp dạy học chưa rõ nét. Một số GVBM chưa chú trọng đến giáo dục đạo đức học sinh.

Ý thức tổ chức, kỷ luật của một số giáo viên chưa cao: đi muộn về sớm, làm việc qua loa đại khái; chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với công việc được giao, làm việc thiếu nhiệt huyết.

Chất lượng của học sinh ở một số khối lớp chưa đồng đều, một số học sinh lớp chưa đáp ứng được yêu cầu của cấp trung học. Ngày càng nhiều học sinh ở dạng hòa nhập nhưng phụ huynh vẫn không chấp nhận để con vào các trường chuyên biệt nên ảnh hưởng rất nhiều đến chất lượng và hiệu quả dạy học.

Một bộ phận học sinh ở độ tuổi vị thành niên thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình, chưa có ý thức học tập, ham chơi đặc biệt việc sử dụng các ứng dụng Zalo, facebook, chơi điện tử, quan hệ bạn bè khó kiểm soát.

Ngân sách nhà nước cấp chưa thật đáp ứng nhu cầu tối thiểu chi hoạt động chuyên môn; công tác xã hội hóa chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị phục vụ giảng dạy và giáo dục học sinh.

Tài chính nhà trường còn rất hạn hẹp, không đủ điều kiện để tu sửa CSVC, tham quan trải nghiệm cơ bản phải dựa vào sự đồng thuận và ủng hộ của PHHS, các mạnh thường quân và các tổ chức xã hội khác.

Nhà trường còn thiếu một số phòng học bộ môn, thiếu nhà tập đa năng để tổ chức các CLB TDTT cho học sinh.

Trang thiết bị chưa được cấp mới để phục vụ chương trình GDPT 2018. Đồ dùng dạy học hiện có chưa đủ để đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh đối với khối lớp 6, 7, 8, 9.

4. Tổ chức dạy học ngoại ngữ, tin học:

Dạy học ngoại ngữ, tin học theo đúng quy định của Chương trình GDPT 2018.

Kết hợp với trung tâm Nhật Ngữ Hanami tổ chức dạy học tiếng Nhật trong nhà trường bắt đầu từ tháng 10/2024 với 5 CLB thuộc các khối 6,7,8 với tổng số 117 HS thực hiện 2 tiết/tuần, kinh phí thu theo đúng quy định.

5. Kết quả thực hiện giáo dục STEM, hoạt động NCKH:

Nhà trường đã triển khai các Công văn của các cấp, các ngành về các cuộc thi KHKT tới GV và HS trong toàn trường. Thành lập các CLB STEM, CLB môn học nhằm phát hiện và bồi dưỡng học sinh tích cực tham gia cuộc thi KHKT, cuộc thi thiết kế sản phẩm STEM, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật,....

Kết quả: Triển khai và đưa vào ứng dụng các đề tài Sáng kiến tới các tổ nhóm chuyên môn. Thành lập 12 CLB STEM và hoạt động hiệu quả; vận động thiếu nhi tích cực tham gia các cuộc thi khoa học như: “Em yêu khoa học”, “Tin học trẻ”, “Sáng tạo trẻ”, “Cuộc thi Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên và nhi đồng”, “Sân chơi Tài năng Robot ROBOTACON WRO”; thực hiện hiệu quả mô hình “Giờ ra chơi trải nghiệm, sáng tạo” tích hợp, lồng ghép với nhóm các môn khoa học khác... Tham gia tốt cuộc thi KHKT dành cho học sinh Trung học và có 04 học sinh đạt giải cấp quận (01 dự án đạt giải Nhì và 01 giải Ba), 04 học sinh đạt giải cấp thành phố (01 dự án giải Nhì và 01 giải tư).

6. Thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; tổ chức các hoạt động tập thể; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; an toàn giao thông; Công tác Đoàn - Đội trong nhà trường

- Công tác giáo dục truyền thống:

Stt	Nội dung tuyên truyền	Hình thức triển khai (giao lưu, nghe nói chuyện, tọa đàm...)	Số buổi	Số HS tham gia
1	Truyền thống nhà trường	Sinh hoạt tập thể	02	2371
	Tìm hiểu Tiêu sử Nhà cách mạng liệt sĩ Tô Hiệu	Sinh hoạt chi đội	04	2371
2	Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PCCC và CNCH, kỹ năng thoát nạn khi có cháy	Sinh hoạt Liên đội	02	2371
3	Tôn sư trọng đạo	Sinh hoạt dưới cờ	02	2370
4	Uống nước nhớ nguồn	Sinh hoạt chi đội	04	2370
5	Tuyên truyền, phổ biến Luật An toàn giao thông giao thông đường bộ; Tập huấn xử lý tình huống thường gặp khi tham gia giao thông....	Sinh hoạt Liên đội	02	2370
6	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về không tàng trữ, sử dụng, buôn bán và sản xuất vật liệu nổ (pháo, đèn trời), công cụ hỗ trợ...	Sinh hoạt chi đội	02	2370
7	Ngày Pháp luật Việt Nam Tuyên truyền, phổ biến luật An ninh mạng, tập huấn kỹ năng tương tác thông minh trên không gian mạng; Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác dạy và học	Sinh hoạt Liên đội	02	2369
8	Tuyên truyền phổ biến Kỹ năng thoát hiểm	Sinh hoạt Liên đội	02	2369
9	Tổ chức cho học sinh kí cam kết đảm bảo trật tự an toàn giao thông, quy định về việc sử dụng các phương tiện giao thông, đội mũ bảo hiểm đúng quy định khi tham gia giao thông....	Kí cam kết	04	2369
10	Tổ chức tuyên truyền phòng chống dịch cúm A, cúm B	Tuyên truyền Lao động, vệ sinh phòng học	12	2369
11	Tuyên truyền pháp luật về ma túy học đường, bạo lực học đường; Luật Phòng chống tác hại thuốc lá đối với lứa tuổi THCS	Sinh hoạt Liên đội	04	2369
12	Tuyên truyền phòng chống đuối nước, cứu nạn cứu hộ Tuyên truyền chăm sóc sức khỏe sinh	Sinh hoạt Liên đội	02	2369

sản vị thành niên, giáo dục giới tính			
Tổng cộng:		46	100%

- Chuyên đề Đội đã thực hiện và hiệu quả:

✓ **Cấp Liên Đội:** Tổ chức 04 chuyên đề gồm:

+ Chuyên đề với chủ đề *“Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng”*, *“Xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường”*;

+ Chuyên đề với chủ đề: *“Vui hội trăng rằm”*

+ Chuyên đề *“Giáo dục tuyên truyền Kỹ năng PCCC”*

+ Chuyên đề *“Giáo dục tuyên truyền Phổ biến Pháp luật về trật tự an toàn giao thông, quy định về việc sử dụng các phương tiện giao thông, đội mũ bảo hiểm đúng quy định khi tham gia giao thông....”*

+ Chuyên đề đã thực hiện trực tuyến cấp Liên đội (vào các buổi chào cờ tuần hàng tháng tại các lớp - chi đội) với các chủ điểm: Chúng em với văn hóa giao thông; Tưởng niệm các nạn nhân tử vong vì tai nạn giao thông; Kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích (phòng chống đuối nước); Kỹ năng ứng phó với các tình huống căng thẳng; Kỹ năng sử dụng mạng xã hội hiệu quả; Bảo vệ môi trường; Bạo lực học đường...

Nhà trường đã chú trọng việc lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, truyền thống dân tộc, lịch sử địa phương cho học sinh qua các môn học GDCD, Sinh học, Lịch sử - Địa lý, HĐGD Ngoài giờ lên lớp, HĐ Trải nghiệm - Hướng nghiệp... và các hoạt động tập thể như:

+ Tham gia tích cực và hiệu quả các cuộc thi.

+ Huy động sức mạnh tổng hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để xây dựng môi trường trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc phù hợp với điều kiện của địa phương và yêu cầu của xã hội.

+ Tham gia tích cực các cuộc vận động, các phong trào làm từ thiện.

+ Tiếp tục thực hiện hiệu quả mô hình *“Cổng trường an toàn giao thông”* góp phần giải tỏa cổng trường giờ tan học, duy trì hiệu quả hoạt động phân luồng tránh ùn tắc giao thông giờ tan học cùng công an phường Hồ Nam.

+ Thực hiện Công trình thanh niên *“Đoàn viên gương mẫu, tự quản”*

+ Thực hiện Công trình măng non *“Ban chỉ huy Liên, chi đội tự quản”*.

✓ **Cấp Chi Đội:** 02 chuyên đề về tổ chức Đại hội Liên, Chi Đội.

Tổ chức Lễ khai giảng năm học 2024-2025 trang trọng, vui tươi, hứng khởi, tạo động lực cho thầy trò nhà trường quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

Tổ chức phong trào thi đua học tập chào mừng các ngày lễ lớn và thực hiện nền nếp Nghi thức hóa:

+ Giáo dục thiếu nhi thực hiện nghiêm chỉnh: *“Nền nếp nghi thức hóa học đường”*, không nghỉ học tùy tiện, không đi học muộn, không nói chuyện riêng trong giờ học. Hầu hết, các em có ý thức thực hiện nền nếp kỉ luật, thi đua học tập tốt, hiện tượng học sinh đi học muộn giảm. Cán bộ chi đội, cán bộ lớp đảm nhiệm việc đôn đốc, nhắc nhở và tổ chức cho các bạn tự giác, tự quản truy bài đầu giờ học. Triển khai

hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng thực hành xã hội, trải nghiệm sáng tạo cho đội viên; tư vấn hướng nghiệp và trải nghiệm nghề nghiệp cho đội viên lớn.

Thành lập, tổ chức sinh hoạt các câu lạc bộ ngoại ngữ, câu lạc bộ học thuật; định hướng, hỗ trợ cho đội viên chủ động trang bị những kiến thức về ngoại ngữ, tin học và kỹ năng thực hành xã hội; hướng dẫn đội viên tham gia các chương trình rèn luyện kỹ năng ngoại ngữ trong năm học và hướng dẫn cho các em tiếp cận sử dụng Internet phục vụ nhu cầu học tập, giải trí lành mạnh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 76-KH/TWĐTN-BQT ngày 30/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về triển khai Chương trình “Hỗ trợ nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế cho thanh thiếu nhi Việt Nam giai đoạn 2022 - 2030” và hưởng ứng tham gia các hoạt động nhằm nâng cao năng lực ngoại ngữ cho thiếu nhi thông qua các chương trình “Thiếu nhi Việt Nam - Vươn ra thế giới”, “Thiếu niên Việt Nam - Công dân toàn cầu”, “Vươn cao ước mơ”....

- Tham gia chương trình “Thiếu nhi dẫn chương trình” cấp thành phố: chọn cử HS tham gia thi Thiếu nhi dẫn CT năm 2024 với 07 tiết mục đôi và 12 tiết mục đơn. **Chung kết đạt: 03 giải nhất (02 đơn, 01 đôi), 05 giải ba (đơn).** Tham gia giải bóng rổ thiếu niên, nhi đồng cấp quận: **Đạt giải Nhì.** 02 tiết mục văn nghệ được lựa chọn tham gia chào mừng Lễ khánh thành biểu tượng hữu nghị Việt Nam - Hà Lan. Đạt giải Nhì múa nghệ thuật cấp quận; Đạt giải B cuộc thi “Thầy cô trong mắt em” cấp thành phố.

- Tổ chức thi Sơ khảo, Chung kết Văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11: 41 tiết mục tham gia sơ khảo (39 lớp). 18 tiết mục vào vòng Chung kết.

* Hoạt động nhân đạo từ thiện nhằm giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh:

Stt	Tặng quà nhân dịp	Tặng quà học sinh nghèo trong nhà trường				Tặng quà các tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường (nếu có)			
		Số HS nghèo được tặng quà	Số tiền/suất	Tổng tiền (hoặc số suất quà bằng hiện vật)	Nguồn kinh phí tặng quà	Đơn vị, cá nhân được tặng quà	Số suất	Số tiền	Ghi chú
1	Khai giảng	64	100.000	56 thẻ BHTD					
		10	500.000	5.000.000	VCB				
		10	500.000	5.000.000	Nhà trường				
		20	350.000	20 bộ quần áo					
2						Ủng hộ giáo dục phía Bắc bị lũ		60.000.000	GV, phụ huynh và học sinh
3						Ủng hộ		61.376.	GV,

					người dân bị ảnh hưởng do lũ		654	phụ huynh và học sinh
4	Trung thu	50	150.000	7.500.000				
5					Ủng hộ quỹ vì người nghèo		4.050.000	
6					Ủng hộ Quỹ Chết độc da cam		1.000.000	

- Nhân dịp khai giảng năm học mới, nhà trường đã trao tặng 20 bộ đồng phục, 10 suất học bổng Vietcombank và 10 suất học bổng Tô Hiệu cho các em học sinh vượt khó vươn lên trong học tập.

7. Kết quả thực hiện công tác quản lý việc dạy thêm, học thêm

- Ngay từ đầu năm học, theo nguyện vọng của PHHS và học sinh, nhà trường đã phổ biến các văn bản chỉ đạo quy định về DT-HT trong và ngoài nhà trường. Hướng dẫn giáo viên hoàn tất các thủ tục DT-HT trong nhà trường và đã được cấp quận phê duyệt cho phép thực hiện DT-HT từ tháng 10/2024.

- Nhà trường tiến hành kiểm tra thường xuyên và đột xuất việc thực hiện các quy định về DT-HT của giáo viên trong nhà trường (có biên bản kèm theo).

- Nhà trường thường xuyên nhắc nhở giáo viên về việc thực hiện các quy định dạy thêm ngoài nhà trường.

8. Tình hình thực hiện chuyển đổi số:

Tăng cường sử dụng hiệu quả hệ thống công thông tin điện tử, fanpage, website, cập nhật thông tin kịp thời, đổi mới về hình thức, số lượng bản tin nhiều, nội dung phong phú.

Đăng 52 tin bài trên Website và 87 bài trên facebook của nhà trường. Tích cực trong việc tuyên truyền phổ biến các thông tin của ngành, các hoạt động của nhà trường qua hệ thống công thông tin điện tử, fanpage. Nộp báo cáo kịp thời, theo đúng kế hoạch; nhập liệu thông kê trên hệ thống CSDL ngành kịp thời, chuẩn khớp.

06/06 sản phẩm thiết bị dạy học số của đơn vị được chọn tham gia dự thi cấp quận. Trong đó có 01 sản phẩm đạt giải ba và 02 sản phẩm đạt giải khuyến khích.

III. Công tác chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới

1. Việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và chuẩn bị triển khai cho năm học tới

Nhà trường chủ động rà soát, tăng cường bổ sung cơ sở vật chất của đơn vị; Rà soát, tăng cường đội ngũ giáo viên, đảm bảo đủ về số lượng (tối thiểu), đáp ứng yêu cầu về đội ngũ; Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018

đối với tất cả các lớp. Tổ chức 01 chuyên đề cấp quận dạy học lớp 9 theo chương trình GDPT 2018. Tổ chức học tập, nghiên cứu, lựa chọn SGK theo đúng hướng dẫn của các cấp. Có 01 giáo viên tham gia Hội đồng thẩm định tài liệu Giáo dục địa phương của thành phố.

2. Việc bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Nhà trường thực hiện rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên thừa/thiếu, 100% cán bộ quản lý, giáo viên tập huấn chương trình GDPT 2018.

Tham gia lớp bồi dưỡng cho giáo viên cách thức tổ chức dạy học các môn KHTN và cách thức tổ chức dạy học STEM. Tham gia ngày hội STEM, Hội thảo về giáo dục STEM cấp quận và thành phố... Tham dự đầy đủ các chuyên đề do quận và thành phố tổ chức. Tổ chức cho cán bộ giáo viên tập huấn các phần mềm dạy học, phần mềm quản lý hồ sơ. Đôn đốc 100% cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trên hệ thống LMS. Khuyến khích động viên 100% cán bộ giáo viên tham gia đầy đủ các cuộc thi trực tuyến do các cấp phát động.

Thi giáo viên giỏi cấp trường: Số lượng tham gia: 12. Công nhận 10 thầy cô đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường.

3. Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

Tổng số phòng học đạt 0.63 phòng/lớp (29 phòng học dùng cho 46 lớp), có các phòng học chức năng, phòng học bộ môn: Phòng Thư viện và các phòng học bộ môn KHTN, phòng Tin học. Tất cả các phòng đều được trang bị các thiết bị tương đối hiện đại (Tivi, bảng, loa, điều hoà, mạng Internet, Camera có âm thanh 01 chiều, Mic) đáp ứng tương đối đầy đủ nhu cầu giảng dạy, học tập của giáo viên, học sinh. Các phòng làm việc: Phòng Hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính, phòng giáo viên, phòng hội trường đều được trang bị đủ số lượng máy vi tính, mạng Internet, thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học nhằm hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số trong giáo dục. Trường có sân chơi rộng rãi, thoáng mát đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.

Sửa chữa khu nhà vệ sinh giáo viên và học sinh theo ngân sách nhà nước.

Bổ sung bàn ghế mới cho 04 phòng học, 9 máy vi tính mới và 59 ghế hội trường. Hiện tại 100% các phòng học chính khóa đủ bảng 03 cánh, ti vi phục vụ cho việc dạy và học của GV và học sinh.

Thường xuyên sửa chữa và thay mới đèn, bóng điện, quạt tại các phòng học đảm bảo đủ CSVC phục vụ cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh.

4. Thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT. Nhà trường tổ chức nghiên cứu, lựa chọn sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục năm học 2024-2025, nộp hồ sơ về Phòng GD&ĐT đúng thời hạn, đảm bảo quy định. Hồ sơ đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lưu trữ khoa học, theo đúng quy định của các cấp.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

Trong học kỳ II, nhà trường tiếp tục đề ra một số giải pháp để hoàn thành nhiệm vụ năm học 2024-2025 như sau:

1. Tiếp tục triển khai và thực hiện tiếp các nhiệm vụ đã đề ra ngay từ đầu năm học.

Cụ thể:

+ Tập trung ôn luyện chuẩn bị tốt kì thi HSG cấp quận môn Toán TA và KHTN bằng TA; Đặc biệt quan tâm đến việc rèn kĩ năng làm bài thi Trắc nghiệm theo cấu trúc đề thi vào lớp 10 năm học 2025-2026.

+ Tập trung bồi dưỡng cho giáo viên thi GVG cấp quận.

+ Nâng cao chất lượng đại trà ở tất cả các khối lớp 6,7,8,9 đặc biệt tăng cường thời gian ôn luyện đối với học sinh lớp 9 đáp ứng yêu cầu của việc thi vào lớp 10 THPT.

2. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng các phần mềm dạy học, ứng dụng công nghệ AI vào giảng dạy. Tích cực đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá. Đặc biệt nhân rộng việc kiểm tra, đánh giá phân theo năng lực và trình độ học sinh ở tất cả các khối lớp. Tăng cường việc theo dõi, giám sát giáo viên ở khâu coi, chấm bài kiểm tra đảm bảo tính chính xác, khách quan và công bằng.

3. Chỉ đạo Đoàn Đội xây dựng và tổ chức thành công chuyên đề Đội cấp thành phố. Nghiêm túc gìn giữ nền nếp và kỉ cương trong nhà trường. Cùng với GVCN và lực lượng công an phường làm tốt mô hình “Trường an toàn giao thông”. Nói KHÔNG với vi phạm Luật Giao thông đường bộ.

4. Về chất lượng học sinh chưa đạt: GVBM dạy lớp nào có trách nhiệm tăng cường chia nhóm nhỏ theo năng lực học sinh để bồi dưỡng (miễn phí).

5. Tiếp tục chỉ đạo tổ chuyên môn tập trung xây dựng, sinh hoạt và dạy học minh họa chuyên đề bộ môn, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện nội dung và phương pháp giảng dạy của từng bộ môn, từng tiết dạy đặc biệt đối với các môn khối 6,7,8,9 theo chương trình GDPT 2018. Chú trọng việc đổi mới sinh hoạt tổ theo hướng Nghiên cứu bài học, chỉ đạo Giáo viên trực tiếp giảng dạy thực hiện dạy học áp dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, thay đổi phương pháp giảng dạy bộ môn mình phụ trách một cách linh hoạt không đặt nặng về kiến thức mà hướng đến phẩm chất năng lực, kỹ năng sống cho học sinh.

6. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động dự giờ để rút kinh nghiệm học tập lẫn nhau cùng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, BGH và các tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn dự giờ đột xuất để nắm bắt tình hình giảng dạy và năng lực của giáo viên nhằm uốn nắn kịp thời những sai sót trong việc thực hiện nội dung và phương pháp giảng dạy.

7. Chỉ đạo thực hiện đúng hướng dẫn đối với bộ môn HĐTN và HN, GDĐP khối 6,7,8,9.

8. Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát mọi hoạt động trong và ngoài nhà trường. Biểu dương kịp thời đối với các tập thể tổ, cá nhân hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ; phê bình những tổ/cá nhân còn hạn chế chậm sửa chữa.

D. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không.

Nơi nhận:

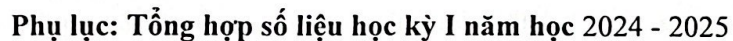
- Phòng GD&ĐT;

- Lưu: VT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



Phạm Thị Thanh Phương



Phụ lục 1:

1. Số lớp và số học sinh các khối

2. Số lượng học sinh giảm, bỏ học, chuyển đến, chuyển đi

Chú ý: Tổng số học sinh tăng (giảm) (do bỏ học, chuyển đi, chuyển đến) phải bằng số lượng học sinh tăng (giảm) so với đầu năm học.

Phụ lục 2:

1. Số lượng giáo viên:

15

2. Trình độ giáo viên:

Chuyên môn				Ngoại ngữ			Tin học		
Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	A	B	C	A	B	C
18	61	0	0	4	60	5	4	71	4

3. Cơ cấu GV theo môn học:(chỉ tính giáo viên biên chế)

TSGV	Cơ cấu GV theo môn học														Trình độ			Hạng GV THCS		
	T	L	H	Si	V	Sử	Đ	GDCD	CN	TiN	Anh	MT	ÂN	TD	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Dưới chuẩn	Hạng 1	Hạng 2	Hạng 3
76	19	4	3	4	21	3	2	2	3	1	7	2	1	4	58	18	0	5	34	31

* Lưu ý: Theo Luật Giáo dục 2019: Chuẩn trình độ GV. THCS: Đại học.

Phụ lục 3:

STT	Tên lớp	Sĩ số	Thông tư 22																
				Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
				SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	TỔNG TOÀN TRƯỜNG	2365	2365	1359	57.46	728	30.78	252	10.66	26	1.1	2333	98.65	27	1.14	4	0.17	1	0.04
2	TỔNG KHỐI 6	613	613	390	63.62	171	27.9	44	7.18	8	1.31	610	99.51	1	0.16	1	0.16	1	0.16
3	TỔNG KHỐI 7	688	688	406	59.01	198	28.78	77	11.19	7	1.02	679	98.69	8	1.16	1	0.15		
4	TỔNG KHỐI 8	603	603	272	45.11	234	38.81	86	14.26	11	1.82	594	98.51	9	1.49				
5	TỔNG KHỐI 9	461	461	291	63.12	125	27.11	45	9.76			450	97.61	9	1.95	2	0.43		